

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2021/TLST- HNGĐ ngày 06/12/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T - sinh năm 1980

Nơi ĐKKH: Thôn N, xã Th, huyện X, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã N, huyện X, tỉnh H.

Bị đơn: Lê Văn L, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn N, xã Th, huyện X, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 BLTT dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn L và chị Phạm Thị T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về hôn nhân: Anh Lê Văn L và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Anh Lê Văn L và chị Phạm Thị T thống nhất vợ chồng có vợ chồng có 2 con chung, cháu thứ nhất là Lê Thị Thùy L sinh ngày 07/01/2002 đã thành niên không ai phải lo. Còn cháu thứ hai là Lê Minh Q sinh ngày 06/10/2005

thì giao cho mẹ là chị Phạm Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị T không yêu cầu anh Lê Văn L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Lê Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản: Anh Lê Văn L và chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn L và chị Phạm Thị T tự nguyện thống nhất thỏa thuận chị Toan tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số: AA/2021/0009266 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- VKSND h. Quảng Xương;
- UBND, T (nơi ĐKKH);
- Cơ quan THADS h. Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Vũ Đại Long**